

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Một;

2. Ông Trần Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 328/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75A/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Hữu L, sinh năm: 1970; địa chỉ: Số 101, đường lộ 10, tổ 10, ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lý Thị Mười M, sinh năm: 1971; địa chỉ: Số 101, đường lộ 10, tổ 10, ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 01 tháng 6 năm 2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Hữu L trình bày:

Ông và bà M tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ông bà sống hạnh phúc được thời gian đầu. Từ năm 2014 cho đến nay phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau về việc lo cho con riêng của ông L. Bà M bị bệnh phải điều trị nhưng không cho ông chăm sóc và đuổi ông về. Ngoài ra, còn nhiều mâu thuẫn khác mà ông không tiện nói ra. Ông bà đã ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Tháng 3/2018, ông làm đơn xin ly hôn nhưng vì con nên ông đã rút đơn khởi kiện để đoàn tụ vợ chồng nhưng vẫn không hàn gắn được. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên là Võ Hữu T, sinh ngày: 21/9/2011. Ông L xin nuôi con chung, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng thực tế hiện nay con chung vẫn ở cùng bà M nên ông đồng ý giao

con chung cho bà M nuôi dưỡng, mỗi tháng ông cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng. Ông bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/9/2018 cho đến khi con chung thành niên và tự lao động sinh sống được. Ông được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai và quá trình tố tụng bị đơn bà Lý Thị Mười M trình bày:

Bà và ông L tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ông bà chung sống hạnh phúc, khoảng một năm nay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L hay ghen, không còn mâu thuẫn gì khác. Ông L không cho bà sống chung nên từ đầu năm 2018 cho đến nay bà và con chung phải về mẹ ruột sinh sống. Bà xin Tòa án cho bà thời gian để hàn gắn vợ chồng. Ông L xin ly hôn bà không đồng ý vì bà vẫn còn thương chồng, bà xin đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên là Võ Hữu T, sinh ngày: 21/9/2011. Hiện nay con chung vẫn ở cùng bà. Ly hôn bà giao con chung cho ông L nuôi dưỡng, bà sẽ có trách nhiệm với con chung. Bà được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không có lý do Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà M vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông L, bà M xác định tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về mâu thuẫn vợ chồng: Ông L xác định ông bà sống hạnh phúc được thời gian đầu. Từ năm 2014 cho đến nay phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tin tưởng nhau, thường xuyên cãi vã nhau về việc lo cho con riêng của ông L. Bà M bị bệnh phải điều trị nhưng

không cho ông L trực tiếp chăm sóc. Ngoài ra, bà M còn làm bùa ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng của ông L. Ông bà đã ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Tháng 3/2018, ông L đã làm đơn xin ly hôn và sau đó rút đơn để hàn gắn vợ chồng nhưng vẫn không hàn gắn được. Bà M xác định vợ chồng có mâu thuẫn do ông L hay ghen. Ông L không cho bà sống chung nhà nên bà và con chung phải về mẹ ruột sinh sống. Bà M xin đoàn tụ vợ chồng, tòa án cho thời gian để hàn gắn. Sau đó Tòa án mời bà M nhiều lần lên tòa án để giải quyết nhưng bà M không lên. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng ông bà không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ vợ chồng. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L với bà M.

[4] Xét về con chung: Ông bà có 01 con chung tên là Võ Hữu T, sinh ngày: 21/9/2011. Khi hòa giải ông bà thống nhất giao con chung cho ông L nuôi dưỡng, ông L không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng thực tế hiện nay ông L xác định con chung vẫn sinh sống cùng bà M. Vì vậy, ly hôn ông L đồng ý giao con chung cho bà M chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/9/2018 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động được. Hội đồng xét xử giao con chung cho bà M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung. Ông L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[6] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh có ý kiến: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Hữu L và bà Lý Thị Mười M. Ông L được ly hôn với bà M; Giao con chung cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/9/2018 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động được. Ông L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở; Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con chung ông L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông L là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Hữu L đối với bà Lý Thị Mười M. Ông Võ Hữu L được ly hôn với bà Lý Thị Mười M.

2. Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên là Võ Hữu T, sinh ngày: 21/9/2011. Giao con chung cho bà Lý Thị Mười M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 (một triệu) đồng/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/9/2018 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động được. Ông L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Ông Võ Hữu L phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai thu số 0005575 ngày 05/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ông L còn phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- UBND. xã Thạnh Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng

